

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN NGOẠI NGỮ ĐẠI NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN NGOẠI NGỮ ĐẠI NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI NAM ACADEMY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI NAM ACADEMY JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109903049

**3. Ngày thành lập:** 08/02/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12 ngõ 86 đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978415383

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa                                                                                                         | 4610        |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                         | 4641        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                           | 4649        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện                                                                                                       | 8230        |
| 5.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                | 8551        |
| 6.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                  | 8552        |
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) toán, lý hóa, sinh, sử, địa, ...; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo kỹ năng mềm | 8559(Chính) |
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học                                                                                                                           | 8560        |
| 9.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch                                                                    | 7490        |
| 10. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Trừ hoạt động đấu giá                                                                                             | 4791        |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                     | 5621        |
| 12. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                    | 7729        |
| 13. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                               | 7911        |
| 14. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: -Kinh doanh lữ hành nội địa -Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 31 luật du lịch năm 2017)                                                   | 7912        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>YẾN | Xóm Nguồn, Xã<br>Cương Sơn,<br>Huyện Lục Nam,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam                               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        | 121955532                                                                                                              |            |
|     |                   |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐÀO VĂN<br>HOÀNG  | Nhà 3, ngõ 2,<br>đường Trung<br>Dương, Xã Thọ<br>An, Huyện Đan<br>Phượng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 245.000       | 2.450.000.000            | 49,000       | 0010980406<br>28                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            | Tổng số                            | 245.000       | 2.450.000.000            | 49,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                        |                           |         |               |        |              |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN ĐÌNH HIỆU | P312 TT Đài tiếng nói Việt Nam, tổ 36, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 250.000 | 2.500.000.000 | 50,000 | 001082001362 |
|   |                  |                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                        | Tổng số                   | 250.000 | 2.500.000.000 | 50,000 |              |
|   |                  |                                                                                                        |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1982

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082001362

Ngày cấp: 20/02/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P312 TT Đài tiếng nói Việt Nam, tổ 36, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P312 TT Đài tiếng nói Việt Nam, tổ 36, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội